

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 211/1998/QĐ-BNN-
QLN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 1998

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY ĐỊNH VỀ CHẾ ĐỘ SỬ DỤNG CHI PHÍ CHO SỬA CHỮA
THƯỜNG XUYÊN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH CỦA DOANH NGHIỆP KHAI THÁC CÔNG
TRÌNH THUỶ LỢI

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN.

- Căn cứ pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi ngày 31/8/1994;
- Căn cứ Nghị định số 73/CP ngày 01/11/1998 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn;
- Căn cứ Nghị định số 56/CP ngày 02/10/1996 của chính phủ về doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích;
- Căn cứ Thông tư liên tịch số 90/1997/TTLT/TC-NN ngày 19/12/1997 của Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn hướng dẫn chế độ quản lý doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi;
- Sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính tại công văn số 2458/TC/TCDN ngày 07/07/1998 về một số ý kiến tham gia vào bản quy định chi phí sửa chữa thường xuyên tài sản cố định của doanh nghiệp khai thác công trình thủy lợi;
- Theo đề nghị của Cục trưởng cục quản lý nước và công trình thủy lợi,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay ban hành kèm theo quyết định này bản quy định về chế độ sử dụng chi phí cho sửa chữa thường xuyên tài sản cố định của doanh nghiệp khai thác công trình thủy lợi.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Những quy định trước đây trái với quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3: Chánh văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục quản lý nước và công trình thủy lợi; Vụ trưởng vụ kế hoạch và quy hoạch; Vụ trưởng vụ tài chính kế toán; Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ, Giám đốc sở nông nghiệp và phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; giám đốc các doanh nghiệp khai thác công trình thủy lợi chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

QUY ĐỊNH

VỀ CHẾ ĐỘ SỬ DỤNG CHI PHÍ CHO SỬA CHỮA THƯỜNG XUYÊN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH CỦA DOANH NGHIỆP KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 211/1998/QĐ-BNN-QLN ngày 19/12/1998 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1 - Sửa chữa thường xuyên tài sản cố định

Sửa chữa thường xuyên tài sản cố định của Doanh nghiệp Khai thác công trình thủy lợi (viết tắt là Doanh nghiệp KTCTTL) là tu sửa, nạo vét, bồi trúc, thay thế đối với các bộ phận công trình, kênh mương, nhà xưởng, máy móc, thiết bị của Doanh nghiệp bị hư hỏng nhỏ, bồi lấp hàng năm, chưa ảnh hưởng lớn đến năng lực hoạt động nhưng phải tu sửa, nạo vét ngay để chống xuống cấp và đảm bảo công trình làm việc bình thường, không ảnh hưởng đến sản xuất và không dẫn đến những hư hỏng lớn.

Chi phí sửa chữa thường xuyên là một khoản chi trong tổng chi phí hoạt động tưới tiêu và được duyệt chi từ nguồn thu thủy lợi phí. Ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ cho các doanh nghiệp Khai thác công trình thủy lợi có nguồn thu không đủ bù đắp chi phí sau khi đã huy động hết khả năng và các nguồn vốn hợp pháp của doanh nghiệp hoặc đơn vị.

Điều 2 – Nội dung về sửa chữa thường xuyên tài sản cố định.

1 – Sửa chữa thường xuyên công trình, kênh mương bao gồm: Bồi đắp mái đập, bờ kênh, nạo vét cửa khẩu công trình, kênh mương theo các thông số kỹ thuật đã được duyệt; xử lý mạch đùn, thấm lậu, hang động vật, tổ mối; lấp ráp, tháo dỡ trạm bơm tạm; đắp phá bờ ngăn để chống úng, chống hạn; lát mái đá, mái bê tông, mang cống, hồ tiêu năng; trát chít, ốp vá khe nứt, sứt mẻ của các cấu kiện xây đúc; thay thế phai bộ máy đóng mở cống; sơn chống gỉ (từ 5 m² trở lên) dàn khung, cánh cống; vớt rong rác cản trở (từ 10 m² trở lên) và các hạng mục công việc phù hợp với quy định của Điều 1 trên đây.

2 – Sửa chữa thường xuyên máy móc, thiết bị bao gồm: Sửa chữa hoặc thay thế các linh kiện như bị, bạc, đai ốc ống hút, ống đẩy nắp la pê, clepin máy bơm; sấy động cơ; sửa chữa thay thế thiết bị điện như atomat, cầu chì, cầu dao, dây dẫn, vệ sinh, xiết chặt, gia cố đầu bốt, hệ thống thanh cái, cáp ngầm, chống sét, ánh sáng, thông tin và các thiết bị khác phù hợp với quy định tại Điều 1.

3 – Sửa chữa thường xuyên nhà, xưởng bao gồm: Đảo, thay ngói, tấm lợp, sửa chữa phần gỗ (thay thế vì kèo, xà gồ,...), trần bê tông (xử lý các khe nứt, chống dột), trát tường, lát nền, quét vôi, ve, sơn cánh cửa.

4 – Đo đạc, kiểm tra định kỳ tính ổn định của công trình theo thiết kế (cao trình trạm bơm, đập, chất lượng làm việc của các thiết bị cơ khí, điện); sửa chữa, làm mốc kiểm tra theo dõi, bảo vệ công trình.

5 – Tài sản cố định tùy thuộc yêu cầu sửa chữa lớn như quy định ở điều 4 dưới đây nhưng giá trị sửa chữa dưới 50 triệu đồng (đối với công trình đất), dưới 20 triệu đồng (đối với công trình xây đúc); dưới 10 triệu đồng (đối với máy móc, thiết bị) và có yêu cầu kỹ thuật không phức tạp thì được chuyển sang sửa chữa thường xuyên.

Điều 3 – Bảo dưỡng Tài sản cố định

Bảo dưỡng là công việc phải làm hàng ngày hoặc định kỳ nhằm duy trì vận hành bình thường và kéo dài tuổi thọ đối với công trình, máy móc, thiết bị, bao gồm việc bảo dưỡng công trình như bồi đắp, xử lý rò rỉ, thấm lậu; kiểm tra, phát hiện hang động vật, tổ mối; san lấp ổ gà đường, bờ kênh, hốt đất xô, xếp mái đá, mái bê tông, trát chít vết nứt, sứt mẻ; cắt cỏ, chăm sóc trồng bổ sung, thay thế cỏ bị chết; vớt rong

rác (dưới 10 m²), khai thông dòng chảy: là những việc tương tự như sửa chữa thường xuyên nhưng khối lượng nhỏ hơn 1 m³ đối với đất và nhỏ hơn 0,3 m³ đối với xây đúc với điều kiện thi công đơn giản, không đòi hỏi công nghệ phức tạp, chủ yếu sử dụng lao động phổ thông; bảo dưỡng máy móc thiết bị như cao hà, sơn chống gỉ (dưới 5 m²), bắt vít, xiết bu lông, thay đai ốc, sấy động cơ, tra dầu mỡ, vệ sinh công nghệ và vận hành thử máy móc thiết bị.

Bảo dưỡng là công việc không có khoản chi riêng trong tổng chi phí hoạt động dịch vụ tưới tiêu. Doanh nghiệp KTCTTL phải huy động lao động trực tiếp của Doanh nghiệp tự bảo dưỡng và chỉ được chi tiền vật liệu trong khoản chi vật liệu dùng cho vận hành, bảo dưỡng công trình, máy móc thiết bị.

Điều 4 – Sửa chữa lớn Tài sản cố định

Sửa chữa lớn (đại tu) tài sản cố định là công việc sửa chữa, nạo vét theo chu kỳ hoặc xử lý sự cố với khối lượng lớn, hoặc phải thay thế một số bộ phận quan trọng bị hư hỏng nặng, nếu không được sửa chữa, nạo vét ngay thì sẽ gây hư hỏng, ách tắc hạn chế năng lực đến mức nghiêm trọng hoặc gây đổ vỡ công trình, máy móc, thiết bị.

Vốn sửa chữa lớn tài sản cố định được đầu tư từ các nguồn: Ngân sách Nhà nước, vốn tài trợ, vốn vay và thuỷ lợi phí, được thực hiện theo trình tự đầu tư xây dựng cơ bản (quy định tại Nghị định 42/CP ngày 16/7/1996 và Nghị định 92/CP ngày 23/8/1997 của Chính phủ về việc Ban hành Điều lệ quản lý đầu tư & xây dựng). Riêng các công trình sửa chữa lớn thuộc địa phương quản lý và thuộc nguồn vốn doanh thu thuỷ lợi phí thì do UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tuỳ theo quy mô công trình mà phân cấp cho Sở Nông nghiệp & PTNT duyệt từng phần hoặc toàn bộ thủ tục xin đầu tư vốn.

Chương II

MỨC CHI PHÍ SỬA CHỮA THƯỜNG XUYỀN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH CỦA DOANH NGHIỆP KTCTTL

Điều 5 – Mức khung chi phí sửa chữa thường xuyên trên tổng chi phí hoạt động tưới tiêu